

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2017/HSST

Ngày 16 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đường Tăng và bà Bùi Thị Thu Hiền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường,
tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 18
tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo Phan Văn L, sinh ngày 12/10/1968; trú tại thôn H, xã B, huyện V, tỉnh
Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 03/12; con ông Phan Văn
P và bà Bùi Thị V (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S sinh năm 1966, bị cáo có 02
con lớn nhất sinh năm 1992 nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2017, chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2017
cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Trí T - Luật sư Văn phòng luật sư
Trí Tuệ - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt có gửi bài bào chữa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Kiều Quang T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh
Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh
Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2017, Phan Văn L trú tại thôn H, xã B, huyện T đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0983.926.504 của Kiều Quang T trú tại thôn T, xã A, huyện V gọi đến. T nói với L “L à có ma túy không bán cho anh gói?” L nói “Em có anh đến nhà em bán cho”. Một lúc sau thì thấy T đi cùng Nguyễn Duy T trú tại thôn C, xã Y, huyện Y đến nhà L. Khi đến nhà L, T và T đi vào trong phòng khách nhà L thì L đang ngồi tại bàn uống nước. Tại đây T nói với L “Bán cho em gói ma túy giá 200.000đ”, L nói với T “Được em đưa tiền đây anh bán cho”, sau đó T lấy từ trong người ra 200.000đ (một tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ và hai tờ tiền Polime mệnh giá 50.000đ) đưa cho L. L cầm tiền cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đưa cho T một gói ma túy bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh, T cầm gói ma túy cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Sau khi L bán ma túy cho T xong thì T nói với L “bán cho anh gói ma túy giá 200.000đ” L nói với T “vâng anh đem tiền đây em bán cho”. Sau đó T lấy một tờ tiền mệnh giá 200.000đ đưa cho L. L cầm tiền cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đưa cho T một gói ma túy bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh. T cầm gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc thì bị lực lượng Công an huyện V vào bắt quả tang L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T và T.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần bên phải phía trước Kiều Quang T đang mặc một gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng, T khai nhận là gói ma túy T vừa mua của Phan Văn L với giá 200.000đ. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1.

Thu tại túi quần bên trái phía trước Kiều Quang T đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đồng đen (đã cũ).

Thu tại túi áo ngực bên trái Nguyễn Duy T đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng, T khai nhận đó là gói ma túy T vừa mua của Phan Văn L với giá 200.000đ. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A2.

Thu tại túi áo ngực bên trái Phan Văn L đang mặc 400.000đ gồm 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000đ. L khai nhận đây là tiền L vừa bán ma túy cho T, T mà có.

Thu tại túi áo ngực bên trái Phan Văn L đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong có chất bột màu trắng. L khai đây là gói ma túy của L, tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A3. Thu tại túi quần bên trái phía trước Phan Văn L đang mặc một chiếc điện thoại Lumia màu đen đã cũ.

Ngày 12/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn L ở thôn H , xã B, huyện V quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 12/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 134 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3 thu giữ của T, T, L trong quá trình bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 459/KLGD ngày 16/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0217 gam không kể bao bì có Heroine. Khối lượng (trọng lượng) heroine trong 0,0217 gam mẫu là 0,0099gam".

"Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0242 gam không kể bao bì có Heroine. Khối lượng (trọng lượng) heroine trong 0,0242 gam mẫu là 0,0112gam".

"Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0684 gam không kể bao bì có Heroine. Khối lượng (trọng lượng) heroine trong 0,0684 gam mẫu là 0,0317gam". Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 20, nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ..

Hoàn trả đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm A1 = 0,0000 gam; A2 = 0,0000 gam; A3 = 0,0000 mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại Cơ quan điều tra Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 64/KSĐT- MT ngày 16/10/2015 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phan Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Phan Văn L ông Lương Trí T, Luật sư Văn phòng luật sư Trí Tuệ Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc vắng mặt nhưng có gửi bài bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng bị cáo chưa đưa heroine cho T và T thì bị Công an huyện T vào bắt quả tang là không chấp nhận được. Bởi lẽ theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/5/2017 (BL 27-30), biên bản ghi lời khai ngày 12,15/5/2017 của bị cáo (BL 46- 55). Biên bản hỏi cung ngày 16,17/5/2017 (BL 56-59), ngày 01/7/2017 (BL 60-61), ngày 21/8/2017 của bị cáo (BL62- 63), bản kiểm điểm ngày 12,15,16/5/2017 bị cáo đọc cho Trần Văn T, Khổng Đức H là người đang bị tạm giữ tại Công an huyện T viết hộ bản kiểm điểm (BL 64- 66). Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh T (BL 69- 74), anh T (BL79- 84) cùng vật chứng của vụ án đã thu được thể hiện. Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2017 L đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Kiều Quang T ở thôn T, xã A gọi đến nói “L à có ma túy không bán cho anh gói?” L nói “Em có anh đến nhà em bán cho”. Một lúc sau L thấy T đi cùng Nguyễn Duy T ở thôn C, xã Y, huyện Y đến nhà L. Khi đến nhà L, T, T đi vào phòng khách thấy L ngồi ở bàn uống nước T nói với L “Bán cho em gói ma túy giá 200.000đ”, L nói với T “Được em đưa tiền đây anh bán cho”, sau đó T lấy trong người ra 200.000đ đưa cho L. L cầm tiền cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đưa cho T một gói

ma túy bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh, T cầm gói ma túy cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Sau khi L bán ma túy cho T xong thì T nói với L “bán cho anh gói ma túy giá 200.000đ” L nói với T “vâng anh đem tiền đây em bán cho”. Sau đó T lấy 200.000đ đưa cho L. L cầm tiền cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đưa cho T một gói ma túy bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh. T cầm gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc thì bị công an huyện V vào bắt quả tang L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T và T.

Mặt khác tại phiên tòa Phan Văn L khai nhận khi cán bộ điều tra Công an huyện V ghi biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị cáo không bị ai đánh đập hay ép buộc gì. Chử L, Phan Văn L trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản kiểm điểm đều là chữ của bị cáo. Như vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 17 giờ ngày 12/5/2017 Phan Văn L đã bán cho Nguyễn Duy T ở thôn C xã Y, huyện Y 01 gói heroine trị giá 200.000đ có trọng lượng là 0,0217 gam (trọng lượng heroine là 0,0099 gam) và bán cho Kiều Quang T ở thôn T, xã A, huyện V 01 gói heroine trị giá 200.000đ có trọng lượng là 0,0242 gam (trọng lượng heroine là 0,0112 gam), L thừa nhận số heroine này L để sử dụng dần và bán cho các con nghiện khác để kiếm lời.

Như vậy có đủ căn cứ và cơ sở khẳng định bị cáo L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 194 của BLHS quy định: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười năm năm:

a) Có tổ chức; b) Phạm tội nhiều lần".

Xét tính chất vụ án thấy rất nghiêm trọng. Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, bản thân L là con nghiện nên thường đi mua heroine về để sử dụng sau đó lại chia ra thành nhiều gói nhỏ bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy làm cho nhiều gia đình bại sản về kinh tế. Từ nghiện hút ma túy dẫn đến không có tiền sinh ra trộm cắp... Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương chính sách để loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, nhưng Phan Văn L vẫn bán heroine cho các con nghiện khác để kiếm lời. Như vậy L rất coi thường pháp luật vì vậy phải xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo năm nay 49 tuổi nhưng không chịu lao động mà lại tham gia vào con đường phạm tội. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tại cơ

quan điều tra thành khẩn khai báo và có anh trai là liệt sỹ nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nhưng tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình mà quanh co chối tội, vì vậy phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

Theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Bản thân bị cáo là con nghiện nên thường đi mua heroine về sử dụng sau đó lại bán cho các con nghiện khác để kiếm lời, lẽ ra phải phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định mức thu nhập thấp và không có tài sản riêng vì vậy không cần áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số heroine mà L bán cho T, T và số heroine thu giữ của L, L khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết ở ngã tư Quán Tiên, phường H thành phố V. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Duy T và Kiều Quang T là người mua heroine của L để sử dụng, khi L vừa giao ma túy cho T và T thì bị bắt quả tang hành vi của T, T không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Nên ngày 29/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và T mỗi người 1.000.000đồng là phù hợp.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đồng - đen thu giữ của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lumia màu đen thu giữ của L. Quá trình điều tra xác định hai chiếc điện thoại này L và T đã sử dụng vào việc liên lạc để mua bán heroine với nhau nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 400.000đồng thu giữ của Phan Văn L là do L bán heroine cho T và T mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy đối với A1 = 0,0000; A2 = 0,0000; A3 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn L 08 (tám) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 12 tháng 5 năm 2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đồng - đen của Kiều Quang T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lumia màu đen của Phan Văn L.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng của Phan Văn L do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mẫu A1, A2, A3 do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2017 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bào chữa cho bị cáo, anh Kiều Quang T, anh Nguyễn Duy T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường
- Công an huyện Vĩnh Tường
- Trại tạm giam
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường
- Bị cáo L
- Lưu hồ sơ + văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình

